

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO BẮC NINH
 KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
 Năm học 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
 TRƯỜNG TH, THCS & THPT MAPLE LEAF ACADEMY

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	NV	Ghi chú
1	400002	Ngô Như	An	08/08/2010	NV2	
2	260002	Thân Hoàng	An	01/11/2010	NV2	
3	610003	Dương Thế	An	25/09/2010	NV3	
4	430002	Lê Kế Hoàng	An	30/05/2010	NV3	
5	430001	Chu Văn	An	21/03/2009	NV3	
6	700004	Vũ Quỳnh	Anh	27/11/2010	NV1	
7	700006	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	03/07/2009	NV1	
8	700007	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	18/12/2010	NV1	
9	700003	Ngô Sách	Anh	05/08/2010	NV1	
10	700001	Hoàng Kỳ	Anh	03/10/2010	NV1	
11	700005	Nguyễn Hồng	Anh	05/06/2010	NV1	
12	700002	Lại Kiều	Anh	03/02/2010	NV1	
13	700008	Trần Bảo	Anh	06/01/2010	NV1	
14	630008	Nguyễn Ngọc	Anh	30/11/2010	NV2	
15	310069	Nguyễn Đức	Anh	08/02/2010	NV2	
16	630068	Lê Công	Anh	09/10/2010	NV2	
17	630044	Nguyễn Kim	Anh	13/10/2010	NV2	
18	410033	Thân Quý	Anh	03/10/2010	NV2	
19	310083	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	18/02/2010	NV2	
20	630010	Nguyễn Đức	Anh	29/10/2010	NV3	
21	630025	Nguyễn Diệp	Anh	11/09/2010	NV3	
22	630076	Phạm Lan	Anh	29/12/2010	NV3	
23	300040	Phùng Diệp	Anh	20/07/2010	NV3	
24	430003	Trần Quỳnh	Anh	13/02/2010	NV3	
25	630012	Phương Thị Kim	Anh	23/11/2010	NV3	
26	170043	Hà Quang	Anh	16/12/2010	NV3	
27	630020	Dương Hồng	Anh	08/04/2010	NV3	
28	430017	Trần Tuấn	Anh	19/03/2010	NV3	
29	430024	Trịnh Đức	Anh	31/10/2010	NV3	
30	300020	Chu Quỳnh	Anh	28/01/2010	NV3	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO BẮC NINH
 KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
 Năm học 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
 TRƯỜNG TH, THCS & THPT MAPLE LEAF ACADEMY

STT		Họ và tên		Ngày sinh	NV	Ghi chú
31	630040	Hồ Thị Lan	Anh	27/06/2010	NV3	
32	630033	Dương Thị Ngọc	Ánh	02/01/2010	NV2	
33	430016	Đỗ Ngọc	Ánh	12/04/2010	NV2	
34	340050	Ngô Hà	Ánh	21/11/2010	NV3	
35	430025	Dương Hồng	Ánh	13/04/2010	NV3	
36	430039	Dương Nguyên	Bảo	26/10/2010	NV3	
37	690003	Nguyễn Khánh	Băng	14/08/2010	NV3	
38	630093	Lê Ngọc	Bích	25/11/2010	NV3	
39	340092	Ngô Xuân	Bình	18/01/2010	NV2	
40	410104	Dương Thị Khánh	Chi	11/06/2010	NV2	
41	400125	Phạm Khánh	Chi	25/04/2010	NV2	
42	300094	Thân Lương Quế	Chi	09/11/2010	NV2	
43	630108	Phạm Thị Quỳnh	Chi	06/07/2010	NV2	
44	630101	Nguyễn Quỳnh	Chi	31/12/2010	NV3	
45	400132	Ngô Linh	Chi	28/08/2010	NV3	
46	340129	Bùi Ngọc	Cương	04/01/2010	NV3	
47	410123	Đặng Thanh	Cường	12/12/2010	NV2	
48	430056	Phùng Xuân	Cường	03/06/2010	NV3	
49	700009	Lê Bá	Dũng	17/01/2010	NV1	
50	700010	Lại Anh	Dũng	15/02/2009	NV1	
51	700011	Đặng Quang	Dũng	03/07/2010	NV1	
52	700012	Vũ Mạnh	Duy	15/06/2010	NV1	
53	360141	Nguyễn Văn	Duy	19/05/2010	NV2	
54	630136	Nguyễn Đăng	Duy	16/10/2009	NV2	
55	700013	Nguyễn Đăng	Dương	01/01/2010	NV1	
56	700014	Nguyễn Văn	Đạt	05/08/2010	NV1	
57	630164	Nguyễn Thành	Đạt	21/12/2010	NV2	
58	400191	Nguyễn Thành	Đạt	01/12/2010	NV3	
59	700015	Lưu Đức Hải	Đăng	14/10/2009	NV1	
60	700016	Ngô Thế	Đức	21/09/2010	NV1	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO BẮC NINH
 KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
 Năm học 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
 TRƯỜNG TH, THCS & THPT MAPLE LEAF ACADEMY

STT		SBD		Họ và tên	Ngày sinh	NV	Ghi chú
61	*	700018		Hoàng Minh	Đức	18/11/2010	NV1
62		700017		Phạm Anh	Đức	05/08/2010	NV1
63		410184		Trần Minh	Đức	27/11/2010	NV3
64		410187		Nguyễn Thị Hương	Giang	03/04/2010	NV3
65		410213		Đình Phạm Việt	Hà	20/10/2010	NV2
66		400236		Phạm Cẩm	Hà	14/06/2010	NV2
67		410207		Nguyễn Thị An	Hà	13/05/2010	NV2
68		350228		Nguyễn Thị Thu	Hà	18/10/2010	NV3
69		700019		Hoàng Quốc	Hải	11/01/2010	NV1
70		340239		Ngô Nam	Hải	12/09/2010	NV3
71		310211		Nguy Văn Hoàng	Hải	05/09/2010	NV3
72		630203		Nguyễn Mỹ	Hạnh	06/05/2010	NV2
73		340248		Trần Anh	Hào	14/07/2010	NV3
74		630208		Nguyễn Đặng Ngọc	Hân	19/11/2010	NV3
75		630209		Ngô Bảo	Hân	20/06/2010	NV3
76		630212		Giáp Thu	Hiền	26/03/2010	NV2
77		630210		Nguyễn Minh	Hiền	05/09/2010	NV3
78		700021		Đoàn Trung	Hiếu	22/02/2010	NV1
79		700020		Nguyễn Danh Minh	Hiếu	22/11/2010	NV1
80		630228		Nguyễn Minh	Hiếu	04/05/2010	NV2
81		630219		Nguyễn Minh	Hiếu	11/08/2010	NV3
82		630229		Phạm Đức	Hiếu	15/10/2010	NV3
83		630223		Trần Danh	Hiếu	29/06/2010	NV3
84		30088		Phạm Thị	Hiếu	15/10/2010	NV3
85		630236		Nguyễn Thu	Hoài	05/11/2010	NV3
86		320228		Nguyễn Như	Hoạt	16/05/2010	NV2
87		260301		Nguyễn Thị	Hồng	25/10/2010	NV2
88		410275		Nguyễn Duy	Hùng	18/09/2010	NV2
89		630246		Trịnh Tuấn	Hùng	26/11/2010	NV3
90		410288		Trần Đình	Huy	23/07/2010	NV2

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO BẮC NINH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG TH, THCS & THPT MAPLE LEAF ACADEMY

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	NV	Ghi chú
91	430150	Nguyễn Gia	Huy	21/04/2010	NV2	
92	630255	Nguyễn Hoàng Tấn	Huy	20/01/2010	NV2	
93	630256	Nguyễn Quang	Huy	15/09/2010	NV3	
94	340327	Nguyễn Quang	Huy	27/04/2010	NV3	
95	630267	Đào Nguyễn Gia	Huy	03/05/2010	NV3	
96	630264	Lê Cao Khánh	Huy	22/09/2010	NV3	
97	700022	Hoàng Minh	Huyền	22/10/2010	NV1	
98	700023	Đỗ Thu	Huyền	08/01/2010	NV1	
99	630272	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	04/01/2010	NV2	
100	410298	Trần Ngọc	Huyền	29/04/2010	NV3	
101	340333	Nguyễn Thị Minh	Huyền	07/01/2010	NV3	
102	700025	Đỗ Văn	Hưng	29/05/2010	NV1	
103	700026	Đỗ Vũ Khánh	Hưng	26/11/2007	NV1	
104	700024	Phạm Khánh	Hưng	10/08/2010	NV1	
105	630303	Tăng Văn	Khang	22/08/2010	NV2	
106	630302	Nguyễn Đức Triệu	Khang	08/01/2010	NV3	
107	630304	Nguyễn Thị Vân	Khanh	19/04/2010	NV2	
108	300292	Nguyễn Tuấn	Khanh	26/01/2010	NV3	
109	430175	Vũ Bảo	Khánh	11/10/2010	NV2	
110	400340	Nguyễn Lâm	Khánh	03/09/2010	NV2	
111	410320	Hà Văn	Khánh	03/03/2010	NV2	
112	410314	Mạc Lê Kim	Khánh	14/07/2010	NV3	
113	410316	Nguyễn Quốc	Khánh	28/08/2010	NV3	
114	430172	Đào Huy	Khánh	18/11/2010	NV3	
115	700027	Hoàng Đăng	Khoa	05/07/2010	NV1	
116	410327	Nguyễn Trần Anh	Khoa	19/03/2010	NV2	
117	630309	Nguyễn Đình	Khoa	24/02/2010	NV3	
118	700028	Dương Gia	Khương	12/05/2010	NV1	
119	400371	Bùi Trung	Kiên	10/01/2010	NV2	
120	300301	Lương Ngọc	Kiên	08/03/2010	NV2	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO BẮC NINH
 KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
 Năm học 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
 TRƯỜNG TH, THCS & THPT MAPLE LEAF ACADEMY

STT		Họ và tên		Ngày sinh	NV	Ghi chú
121*	660270	Đỗ Vũ Trung	Kiên	28/10/2010	NV3	
122	310364	Vũ Hoàng	Kim	27/07/2010	NV3	
123	700030	Nguyễn Hải	Lâm	11/07/2010	NV1	
124	700029	Nguyễn Tùng	Lâm	11/05/2010	NV1	
125	410356	Dương Tùng	Lâm	21/12/2010	NV2	
126	400384	Nguyễn Lê Đăng	Lâm	03/08/2010	NV2	
127	590029	Nguyễn Văn	Lâm	19/10/2010	NV3	
128	700032	Nguyễn Phương	Linh	15/08/2010	NV1	
129	700031	Nguyễn Phương	Linh	18/08/2010	NV1	
130	630353	Hà Mai	Linh	22/11/2010	NV2	
131	410364	Tạ Bảo	Linh	14/08/2010	NV2	
132	630350	Đỗ Thị Nhật	Linh	05/12/2010	NV2	
133	430204	Dương Gia	Linh	13/12/2010	NV2	
134	630338	Hoàng Thị Yên	Linh	27/09/2010	NV3	
135	630365	Hà Phương	Linh	16/03/2010	NV3	
136	630358	Đỗ Thị Gia	Linh	12/10/2010	NV3	
137	430216	Trương Thị Thùy	Linh	01/01/2010	NV3	
138	430224	Nguyễn Phi	Long	25/10/2010	NV3	
139	630370	Đỗ Bảo	Long	26/02/2010	NV3	
140	410406	Dương Bảo	Long	18/05/2010	NV3	
141	310415	Đỗ Thành	Lộc	31/05/2010	NV3	
142	630385	Đỗ Đức	Lực	07/05/2010	NV2	
143	700033	Trần Khánh	Ly	09/01/2010	NV1	
144	260447	Nguyễn Diệu	Ly	20/04/2010	NV2	
145	430231	Thân Ngọc	Ly	08/10/2010	NV3	
146	410413	Trần Thị Quỳnh	Mai	06/07/2010	NV2	
147	630397	Nguyễn Ngọc	Mai	01/12/2010	NV2	
148	630398	Nguyễn Thanh	Mai	09/12/2010	NV3	
149	410425	Nguyễn Duy	Mạnh	12/04/2010	NV3	
150	630606	Nguyễn Hữu	Mạnh	06/11/2010	NV3	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO BẮC NINH
 KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
 Năm học 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
 TRƯỜNG TH, THCS & THPT MAPLE LEAF ACADEMY

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	NV	Ghi chú
151*	630430	Vũ Bảo	Minh	09/09/2010	NV2	
152	630411	Đình Thế	Minh	17/12/2010	NV2	
153	400512	Nguyễn Đức	Minh	06/12/2010	NV2	
154	360459	Nguyễn Thị Hoài	Minh	06/11/2010	NV2	
155	630426	Hà Viết	Minh	04/09/2010	NV2	
156	300393	Dương Quang	Minh	17/03/2010	NV3	
157	300414	Phan Thế	Nam	29/12/2010	NV2	
158	610370	Ngô Nhật	Nam	25/03/2010	NV3	
159	680369	Dương Hải	Nam	21/05/2010	NV3	
160	260499	Nguyễn Thị Thanh	Nga	31/08/2010	NV3	
161	410474	Dương Thị Khánh	Ngọc	26/03/2010	NV2	
162	630494	Nguyễn Thị Lan	Nhi	01/06/2010	NV2	
163	410495	Hoàng Hải	Nhi	15/09/2010	NV2	
164	340579	Đặng Yên	Nhi	28/11/2010	NV3	
165	310520	Nguyễn Thị Yên	Nhi	27/10/2010	NV3	
166	630502	Lương Thị Hồng	Nhung	25/10/2010	NV2	
167	410496	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	09/08/2010	NV3	
168	630499	Đỗ Hồng	Nhung	19/04/2010	NV3	
169	630501	Nguyễn Phương	Nhung	16/10/2010	NV3	
170	410498	Hoàng Hồng	Nhung	20/10/2010	NV3	
171	410072	Nguyễn Thị Tố	Oanh	18/08/2010	NV2	
172	700034	Nguyễn Văn	Phong	27/08/2010	NV1	
173	630518	Ngô Đông	Phong	03/01/2010	NV2	
174	710026	Thân Thế	Phong	13/01/2010	NV3	
175	700035	Nguyễn Lâm Sơn	Phú	06/02/2010	NV1	
176	630520	Hoàng Đình	Phú	28/02/2010	NV3	
177	300494	Nguyễn Minh	Phương	16/07/2010	NV3	
178	700036	Nguyễn Minh	Quân	08/03/2009	NV1	
179	430314	Dương Mạnh	Quân	03/07/2010	NV2	
180	430313	Hàn Minh	Quân	05/11/2010	NV2	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO BẮC NINH
 KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
 Năm học 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
 TRƯỜNG TH, THCS & THPT MAPLE LEAF ACADEMY

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	NV	Ghi chú
181*	630559	Nguyễn Thế	Quý	04/05/2010	NV3	
182	430317	Thân Văn	Quý	16/03/2010	NV3	
183	700037	Hoàng Ngọc	Quyền	28/11/2010	NV1	
184	340640	Nguyễn Tài	Quyền	29/06/2010	NV3	
185	700038	Nguyễn Hồng	Sơn	11/05/2010	NV1	
186	630580	Thân Thế	Sơn	22/08/2010	NV3	
187	340662	Phùng Hoàng	Sơn	20/07/2010	NV3	
188	310595	Hoàng Thúy	Tân	02/08/2010	NV3	
189	630596	Đỗ Trí	Thành	23/10/2010	NV3	
190	630595	Hà Lưu Trường	Thành	07/06/2010	NV3	
191	630597	Nguyễn Tiến	Thành	23/09/2010	NV3	
192	700039	Thân Thành	Thắng	18/06/2010	NV1	
193	400699	Nguyễn Minh	Thu	29/03/2010	NV2	
194	630638	Đỗ Thị Thanh	Thủy	18/11/2010	NV2	
195	630643	Phan Quỳnh Anh	Thư	24/01/2010	NV2	
196	630640	Nguyễn Anh	Thư	31/01/2010	NV3	
197	630646	Vũ Kim	Tiền	31/07/2010	NV3	
198	410610	Nguyễn Mạnh	Tiến	02/01/2010	NV2	
199	630645	Đỗ Đức	Tiền	20/09/2010	NV3	
200	300601	Dương Minh	Toàn	03/02/2010	NV3	
201	700040	Nguyễn Ngọc	Trang	22/01/2010	NV1	
202	300616	Thân Thị Huyền	Trang	13/11/2010	NV2	
203	630672	Thân Đức	Trí	30/04/2010	NV2	
204	410629	Trần Hà Bảo	Trúc	27/01/2010	NV2	
205	700041	Nguyễn Hữu	Trung	23/08/2010	NV1	
206	360459	Nguyễn Thành	Trung	06/10/2010	NV2	
207	630679	Võ Việt	Trường	07/04/2010	NV3	
208	630683	Nguyễn Tuấn	Tú	17/07/2010	NV2	
209	630681	Phạm Thanh	Tú	14/09/2010	NV3	
210	700042	Thân Anh	Tuân	04/09/2010	NV1	

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO BẮC NINH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG TH, THCS & THPT MAPLE LEAF ACADEMY

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	NV	Ghi chú
211*	700043	Quán Quốc	Tuấn	12/04/2010	NV1	
212	310720	Nguyễn Văn	Tuấn	13/06/2010	NV3	
213	630694	Dương Thanh	Tùng	07/08/2010	NV2	
214	630693	Vũ Đức	Tùng	03/11/2010	NV3	
215	430386	Giáp Anh	Tùng	15/11/2010	NV3	
216	610548	Nguyễn Ngọc	Tuyết	25/11/2010	NV3	
217	700044	Chu Hồng	Văn	01/10/2010	NV1	
218	630702	Nguyễn Quốc	Văn	30/11/2010	NV2	
219	630703	Tào Thị Cẩm	Vân	07/09/2010	NV2	
220	630705	Trần Bảo	Vân	16/11/2010	NV3	
221	400779	Nguyễn Thu	Vân	12/08/2010	NV3	
222	700045	Nguyễn Phương	Vi	21/11/2010	NV1	
223	340811	Nguyễn Thị Phương	Vi	23/11/2010	NV3	
224		Đỗ Đức	Vinh	24/01/2008	NV3	
225	360799	Phạm Ngọc	Vũ	13/07/2010	NV3	
226	410677	Trần Phương	Vy	29/07/2010	NV2	
227	410675	Dương Thị Tường	Vy	24/09/2010	NV3	
228	700046	Hà Thị Thanh	Xuân	08/03/2010	NV1	
229	630737	Lương Thị Hải	Yên	19/11/2010	NV3	
230	430408	Trần Hoàng	Yên	05/12/2009	NV3	

Bắc Ninh, ngày 8 tháng 7 năm 2025



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Tươi